

# CHỚP THỜI CƠ VÀ CHỈ ĐẠO KIÊN QUYẾT, LINH HOẠT THÀNH CÔNG CỦA ĐẢNG TRONG TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975

TS VÕ THỊ DƯƠNG

*Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp*

PGS, TS, NGUYỄN NGUYỄN XUÂN TÚ

*Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

*Ngày nhận:*

23-5-2025

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

24-6-2025

*Ngày duyệt đăng:*

10-7-2025

**Tóm tắt:** Thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước do nhiều nhân tố quyết định, trong đó có một nhân tố rất quan trọng là sự chỉ đạo chiến lược sắc bén của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị và các cấp chỉ huy quân đội. Sự chỉ đạo chiến lược đó được phát huy cao độ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, từ xác định đúng thời cơ, chớp thời cơ đến sự chỉ đạo kiên quyết, linh hoạt của các cấp bộ Đảng và chỉ huy quân đội, đánh địch bất ngờ, thần tốc, giành thắng lợi. Đây là thành công của Đảng trong chỉ đạo kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**Từ khóa:**

*Thời cơ; chỉ đạo chiến lược; Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975*

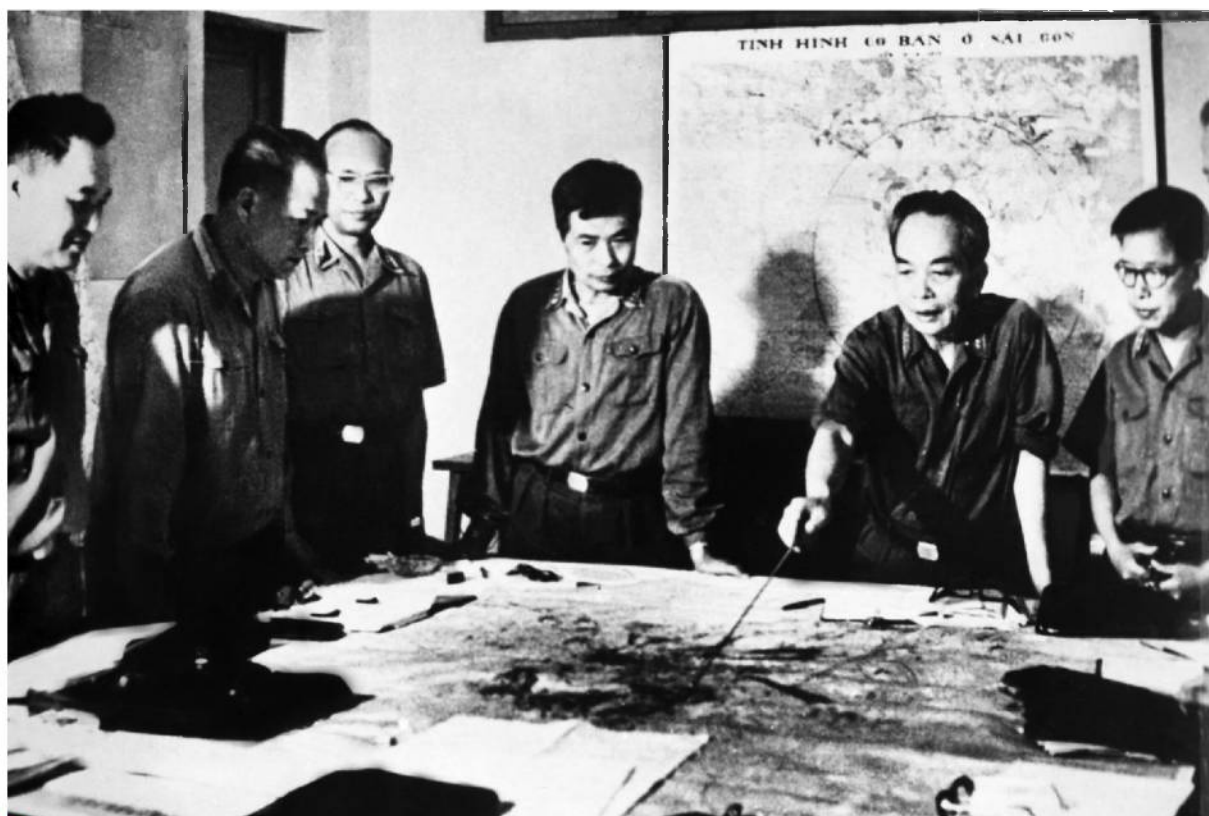
## 1. Đảng xác định đúng thời cơ và chỉ đạo chớp thời cơ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Chớp thời cơ có tầm quan trọng đặc biệt để bảo đảm kết thúc chiến tranh đúng lúc và đúng cách, khi thời cơ xuất hiện phải nắm chắc, tận dụng thời cơ để giành thắng lợi quyết định, nếu xác định đúng mục tiêu mà không chọn đúng thời điểm hành động thì cũng không thể kết thúc chiến tranh thắng lợi. Nghệ thuật chớp thời cơ được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết trong bài thơ “Học đánh cờ”:

“Lạc nước, hai xe đành bỏ phí  
Gặp thời, một tốt cũng thành công”<sup>1</sup>.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã chớp thời cơ và hạ quyết tâm chiến lược giành thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi, non sông thu về một mối.

Sau những thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, đặc biệt là thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris, cam kết



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các đồng chí lãnh đạo Quân ủy Trung ương theo dõi diễn biến Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (Ảnh: TTXVN)

chấm dứt chiến tranh, rút toàn bộ quân Mỹ và đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam. Kể từ đây, cách mạng miền Nam đã hoàn thành mục tiêu chiến lược “Đánh cho Mỹ cút”, đã tạo ra thời cơ lịch sử - một thời cơ chiến lược thuận lợi để cách mạng tiếp tục tiến lên thực hiện mục tiêu chiến lược “đánh cho ngụy nhào”.

Việc quân Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam đã làm cho chính quyền và quân đội Sài Gòn mất chỗ dựa trực tiếp, thế và lực ngày càng suy yếu nghiêm trọng. Trong khi đó, sự lớn mạnh của các lực lượng cách mạng Việt Nam đã có tác dụng quyết định đến sự phát triển của tình thế cách mạng trong giai đoạn mới. Nét nổi bật của sự lớn mạnh đó là lực lượng vũ trang hùng hậu của ta đã triển khai đều khắp các chiến trường, hình thành một thế bố trí chiến lược có lợi cho quân giải phóng. Ta có cả một vùng giải phóng

rộng lớn và hoàn chỉnh, nối liền miền Bắc xã hội chủ nghĩa - hậu phương lớn của miền Nam, tiếp giáp với vùng giải phóng của cách mạng Lào và Campuchia, tạo thành một thế đứng rất thuận lợi.

Đây là một trong những nhân tố tạo nên thời cơ chiến lược, mở ra khả năng khách quan tiến lên giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Xác định đúng thời cơ lịch sử là cơ sở cho phép Đảng có thể dự kiến trước về đại thể những tình huống chiến lược có thể xảy ra, có sự chuẩn bị phương án xử lý đúng đắn, bảo đảm luôn chủ động trong chỉ đạo để kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến đúng lúc và đúng cách.

Trong 2 năm (1973-1974), khi chuẩn bị kế hoạch chiến lược cho 2 đến 3 năm tiếp theo, vấn đề thời cơ đã được Đảng quan tâm. Tại

Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã đánh giá: "...thế và lực của cách mạng miền Nam lúc này mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào từ năm 1954 đến nay. Khi quân Mỹ đã rút đi, ta càng mạnh"<sup>2</sup>. Từ đó, Hội nghị chỉ rõ *thời cơ chiến lược sẽ đến*<sup>3</sup>. Tiếp đó, Hội nghị ngày 30-9-1974, Bộ Chính trị nhất trí duyệt kế hoạch tác chiến do Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị. Hội nghị nhấn mạnh yêu cầu phải có kế hoạch tạo thời cơ và đón thời cơ, nhất là khi Nguyễn Văn Thiệu đổ. Trong bất kỳ tình huống nào cũng không được để bỏ lỡ thời cơ khi thời cơ chiến lược xuất hiện. "Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975"<sup>4</sup>.

Bộ Chính trị kết luận: "*Lúc này, chúng ta đang có thời cơ*. Hai mươi năm chiến đấu mới tạo được thời cơ này, chúng ta phải biết nắm lấy để đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn"<sup>5</sup>. "Xét tất cả các mặt nói trên, chúng ta khẳng định đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn nguy gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục, ... thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng"<sup>6</sup>. "Thời cơ này, đòi hỏi phải *làm nhanh, làm gọn, làm triệt để, nhưng phải khôn khéo*. Có như thế mới tạo được bất ngờ, không ai kịp trở tay"<sup>7</sup>.

Tiếp đó, trong cuộc họp ngày 18-12-1974 của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đã đề xuất: Thời cơ lúc đầu có thể đến với mức bình thường. Nhưng nếu ta lợi dụng tốt, sẽ tạo nên thời cơ mới cao hơn và từ đó phát triển thành thời cơ đột biến... Có thể sau khi ta tiêu diệt địch

ở Buôn Ma Thuột, địch sẽ dao động rối loạn, lúc đó ta phải chớp lấy thời cơ giải phóng Huế. Nếu lúc đó ta chậm chân, mỗi mệt, để mùa mưa đến thì lỡ mất thời cơ... Chúng ta phải chủ động tạo ra thời cơ, chứ không thể bị động ngồi chờ. Khi thời cơ đến thì kiên quyết, kịp thời chớp lấy thời cơ<sup>8</sup>.

Sau chiến thắng Phước Long, ngày 8-1-1975, Bộ Chính trị ra nghị quyết chỉ rõ: "Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn. Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự và chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc"<sup>9</sup>. Nghị quyết nêu rõ: Cả năm 1975 là thời cơ, đòn tiến công quân sự mạnh tạo nên thời cơ, phong trào chính trị thúc đẩy thời cơ, tình hình thế giới và nội bộ nước Mỹ là thời cơ, từ bình thường, đến vừa, đến cao, đến đột biến với tốc độ "một ngày bằng 20 năm", do đó, cần phải khẩn trương, phải nhanh chóng hơn, nếu đã có thời cơ mà không kịp thời phát hiện, bỏ lỡ thì có tội lớn đối với dân tộc<sup>10</sup>.

Bộ Chính trị thông qua kế hoạch 2 năm 1975-1976, ngoài kế hoạch chiến lược 1975-1976, Bộ Chính trị còn dự kiến: "Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975"<sup>11</sup>.

Chính nhờ nắm chắc diễn biến của tình hình, Đảng đã tận dụng thời cơ, chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo tác chiến, chọn đúng phương hướng và mục tiêu tiến công là điều kiện cơ bản để đẩy nhanh quá trình chuyển biến của những bước ngoặt lịch sử đó. Việc chọn hướng Tây Nguyên, trước hết Đảng đã xác định đúng phương hướng và mục tiêu của đòn mở đầu cuộc Tổng tiến công chiến lược. Sau đòn điểm huyệt ở Buôn Ma Thuột và tiếp đó là Tây Nguyên

được giải phóng đã mở ra một thời cơ lớn - thời cơ chiến lược mới vô cùng thuận lợi để tiến lên giành thắng lợi lớn hơn.

Trên cơ sở bám sát diễn biến chiến trường và đánh giá đúng tình hình, ngay sau chiến thắng ở Tây Nguyên, ngày 24-3-1975, Bộ Chính trị nhận định thời cơ chiến lược mới và lại tiến hơn một bước nữa, bổ sung thêm nhận định chiến lược quan trọng rằng: “Cuộc Tổng tiến công chiến lược của ta đã bắt đầu với chiến dịch Tây Nguyên. “Thời cơ chiến lược mới đã đến”<sup>12</sup>.

Sau khi ta tiến công Huế và Đà Nẵng giành thắng lợi, trong cuộc họp ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị đã quyết định: Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm<sup>13</sup>.

Với đòn tiến công mở đầu, chúng ta đã chủ động tạo ra thời cơ chiến lược và khi thời cơ xuất hiện, chúng ta lại lập tức tranh thủ và kịp thời chớp lấy, triển khai cấp tốc phương hướng và mục tiêu tiến công của đòn tiến công nổi tiếp. Giải phóng Huế và sau đó là Đà Nẵng, chính là ta đã tiến hành một đòn tiến công chiến lược mới, nhằm tận dụng thời cơ đã xuất hiện, tạo thêm thời cơ mới để phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của đòn tiến công chiến lược thứ ba - trận quyết chiến, chiến lược cuối cùng tại Sài Gòn - Gia Định, sào huyệt của địch, kết thúc chiến tranh, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

## **2. Chỉ đạo kiên quyết, linh hoạt- thành công của Đảng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975**

Vào đầu năm 1975, trên cơ sở phân tích thế và lực của ta và của địch, xu thế phát triển của

tình hình, căn cứ vào sự bố trí lực lượng và âm mưu chiến lược của Mỹ - ngụy trên chiến trường và kết quả công tác chuẩn bị của ta trong 2 năm (1973-1974), Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương quyết định lựa chọn hướng tiến công chính là Nam Tây Nguyên, mục tiêu chủ yếu, trận mở đầu then chốt là đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột. Sau một thời gian chuẩn bị hết sức khẩn trương dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đến đầu tháng 3-1975 “mọi yêu cầu của chiến dịch đều cố gắng đảm bảo được, Quân no, lực lượng lớn, vũ khí lương thực đủ, tinh thần phấn chấn, khí thế cao”<sup>14</sup>. Để tiếp tục tạo yếu tố bất ngờ, bảo đảm thắng lợi, công tác chỉ đạo được tiến hành sáng tạo, linh hoạt với tinh thần “tranh thủ bất ngờ cao độ, bảo đảm trận đầu thắng giòn giã”<sup>15</sup>. Với chỉ đạo đó, chiến dịch Tây Nguyên ta đã kiên trì, khôn khéo giữ bí mật, tích cực nghi binh trên hướng Pleiku, Kon Tum. Bằng những hoạt động quân sự ở Bắc Tây Nguyên và tăng cường lực lượng ở Nam Tây Nguyên, đã làm cho các cơ quan tình báo Mỹ và Sài Gòn lúng túng trong phân tích đánh giá tình hình dẫn đến những sai lầm trong phán đoán ý định tiến công của ta. Nếu trên địa bàn Tây Nguyên, địch tăng cường lực lượng phòng giữ ở phía Bắc là Pleiku và Kon Tum, thì ta tập trung lực lượng để đánh vào Nam Tây Nguyên là thị xã Buôn Ma Thuột. Trên chiến trường toàn Miền, quân đội Sài Gòn vẫn tập trung vào hướng phòng thủ chính là Quân khu I (Huế - Đà Nẵng). Lực lượng dự bị chiến lược vẫn tập trung cho hướng này, trong khi đó ta huy động lực lượng để đánh vào Tây Nguyên mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam.

Chiến thắng Buôn Ma Thuột - “một đòn điểm trúng huyệt” gây phản ứng dây chuyền

về quân sự, chính trị trong quân đội và chính quyền Sài Gòn. Thế bố trí lực lượng và toàn bộ hệ thống phòng thủ của quân đội Sài Gòn bị rung động. Sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, Bộ Chính trị đã chỉ đạo sử dụng lực lượng và tiến công linh hoạt, tập trung, khẩn trương và mạnh bạo. Đồng thời, chỉ đạo các chiến trường phải kiên quyết thực hiện kế hoạch ban đầu, nhưng khẩn trương và mạnh bạo hơn. Cùng thời gian đó, Bộ Tổng tư lệnh cũng chỉ đạo kịp thời cho mặt trận Tây Nguyên, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ cấp thiết nhất là tập trung lực lượng tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Buôn Ma Thuột và viện binh của chúng. Những chỉ đạo này đã được Bộ Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên triển khai đến các đơn vị. Đặc biệt, từ ngày 12 đến ngày 18-3-1975, bằng sự chủ động, sáng tạo chỉ đạo kiên quyết của các cấp, ta đã thực hiện một loạt trận đánh xuất sắc, đập tan hoàn toàn cuộc phản kích “tái chiếm Buôn Ma Thuột” của quân đội Sài Gòn, đẩy nhanh tốc độ phát triển của chiến dịch, làm cho quân đội Sài Gòn thêm hoang mang dao động, rối loạn về chỉ đạo chiến lược.

Theo dõi những động thái của địch, Bộ Chính trị nhận định khả năng địch rút chạy khỏi Kon Tum và Pleiku, Bộ chính trị chỉ đạo triển khai kế hoạch truy kích tiêu diệt địch. Chiều ngày 16-3-1975, các đơn vị chủ lực quân đội Sài Gòn còn lại ở Pleiku và Kon Tum rút về đồng bằng, Bộ Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên nhận được lệnh “Địch rút chạy theo đường số 7, tổ chức truy kích ngay”<sup>16</sup>. Cuộc truy kích thần tốc từ ngày 17 đến ngày 24-3 dưới sự chỉ đạo chặt chẽ, kiên quyết, sáng tạo, linh hoạt của Bộ Tư lệnh Tây Nguyên đã đánh tan cuộc rút chạy của quân đội Sài Gòn, Ngày 25-3-1975, Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng, báo hiệu sự sụp đổ không thể tránh khỏi của quân đội Sài Gòn.

Vào đầu tháng 3-1975, dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, các lực lượng vũ trang trên chiến trường Trị - Thiên bắt đầu nổ súng tiến công địch trên nhiều khu vực. Đến giữa tháng 3, địch tháo chạy khỏi Tây Nguyên, đưa lực lượng về co cụm ở đồng bằng ven biển và rút quân ở Quảng Trị về Huế và Đà Nẵng để bảo toàn lực lượng.

Ngày 13-3-1975, Bộ Chính trị chỉ đạo Quân khu Trị - Thiên, Quân khu V và Quân đoàn 2 nhanh chóng đưa lực lượng xuống đồng bằng, áp sát các tuyến giao thông và vùng ven các thành phố, thị xã, thực hiện chia cắt chiến lược. Ngày 20-3-1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ đạo Quân khu Trị - Thiên phải táo bạo, khẩn trương, kiên quyết thực hiện chia cắt chiến lược, phát động chiến tranh nhân dân ở đồng bằng và áp sát, bao vây thành phố Huế. Thường vụ Khu ủy và Quân khu ủy Trị - Thiên hạ quyết tâm và chỉ đạo tranh thủ thời cơ, dốc toàn lực giải phóng Thừa Thiên - Huế bằng một cuộc tiến công tổng hợp, toàn diện, không cho địch cụm lại trong thành phố Huế. Quân đoàn 2 đã tổ chức lực lượng nhanh chóng đánh cắt đường 1 làm cho giao thông giữa Huế và Đà Nẵng bị gián đoạn; lực lượng địch ở Thừa Thiên đang trên đường rút chạy vào Đà Nẵng phải quay trở lại Huế. Nắm chắc tình hình địch ở Huế, đang lâm vào tình trạng rối loạn, rút chạy, Bộ Tổng tham mưu đã chỉ đạo Quân đoàn 2 và Quân khu Trị - Thiên đẩy mạnh tốc độ tiến công, giải phóng thành phố Huế, chặn đường biển là con đường rút chạy duy nhất còn lại của địch, tiêu diệt hoàn toàn lực lượng của địch, không để chúng chạy thoát về Đà Nẵng. Dưới sự chỉ đạo kiên quyết, khẩn trương, kịp thời của Đảng, Bộ Tổng tư lệnh và các cấp, bộ đội chủ lực đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang địa phương đánh chiếm các mục tiêu, nhanh chóng giải phóng thành phố Huế.

Cuối tháng 3-1975, quân địch ở thành phố Đà Nẵng hoang mang dao động, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương phê chuẩn kế hoạch và lãnh đạo Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V tập trung lực lượng, đẩy mạnh tiến công địch, thực hiện chia cắt chiến lược, tạo bàn đạp tiến công Đà Nẵng từ phía Nam. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ, khẩn trương của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu V, chỉ sau 5 ngày (từ ngày 21 đến ngày 26-3), quân và dân Khu V đã tiêu diệt, làm tan rã một nửa lực lượng chủ lực cơ động của địch trên địa bàn, hai phần ba quân địa phương ở các tỉnh phía Nam Quân khu I của địch, giải phóng hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi. Tuyến phòng thủ ở đồng bằng ven biển miền Trung của địch bị phá vỡ. Thành phố Đà Nẵng bị chia cắt hoàn toàn với chính quyền trung ương và lực lượng còn lại của địch ở Nam Bộ.

Để giải phóng nhanh thành phố Đà Nẵng, Bộ Chính trị đã chỉ đạo điều chuyển Quân đoàn 1 từ miền Bắc hành quân thần tốc bằng cơ giới vào mặt trận Quảng Đà; gấp rút cơ động lực lượng Quân đoàn 2, Quân khu Trị - Thiên và Quân khu V về hướng Đà Nẵng, hình thành thế bao vây thành phố. Bộ Chính trị còn dự kiến và chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị phương án đánh chiếm Đà Nẵng trong tình huống địch co cụm, phòng thủ có tổ chức; đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng phương án tiến công địch khi địch bỏ Đà Nẵng tháo chạy.

Ngày 27-3, Quân ủy Trung ương điện chỉ đạo Quân khu V và Quân đoàn 2: “bỏ qua những mục tiêu dọc đường đánh thẳng vào Đà Nẵng nhanh nhất, táo bạo nhất với những lực lượng có thể chuyển tới sớm nhất”<sup>17</sup>. Đây là sự chỉ đạo hết sức kiên quyết, sáng tạo và linh hoạt đáp ứng yêu cầu tận dụng thời cơ chiến lược nhằm đánh thẳng địch giải phóng Đà Nẵng trước đòi hỏi khẩn trương nhất. Với quyết tâm chiến đấu

cao, thống nhất hành động theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu V và Quân đoàn 2 khẩn trương điều động lực lượng, sử dụng những đơn vị đứng gần Đà Nẵng, tiến thẳng vào thành phố. Chỉ sau 33 giờ chiến đấu, toàn bộ quân địch ở Đà Nẵng bị tiêu diệt và tan rã, ta giành thêm một thế trận mới để tiến tới hoàn thành giải phóng miền Nam.

Trước những diễn biến thuận lợi, ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị nhận định thời cơ giải phóng Sài Gòn - Gia Định hoàn toàn chín muồi và lúc này ta đã có đầy đủ lực lượng, khả năng để giành toàn thắng trong một thời gian ngắn hơn dự kiến rất nhiều. Theo đó, Bộ Chính trị tiếp tục chỉ đạo thần tốc, táo bạo, đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ đạo với tinh thần phải hết sức khẩn trương, phải tranh thủ từng giờ, từng phút, hành quân ngày đêm cho kịp. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ đạo chuẩn bị chu đáo, đầy đủ sức mạnh, lực lượng dự bị để tiến công liên tục cho đến khi toàn thắng. Mặt khác, chỉ đạo sử dụng lực lượng biệt động thâm nhập, gây rối trong nội thành, pháo kích sân bay... đẩy mạnh mọi hoạt động làm cho địch bị động hơn, rối loạn hơn, phải phân tán đối phó hơn.

Để phá vỡ “cánh cửa thép” Xuân Lộc ở cửa ngõ Sài Gòn, ta đã chỉ đạo kiên quyết, sáng tạo, từ ngày 13-4-1975, rút kinh nghiệm thay đổi cách đánh trước đó, đã làm cho địch bị tổn thất nặng nề, toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn bị rung chuyển, làm suy sụp thêm tinh thần chiến đấu của quân đội Sài Gòn và tâm lý bi quan, thất bại lan tràn trong chính giới Mỹ.

Giữa tháng 4-1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua lần cuối kế hoạch giải phóng Sài Gòn - Gia Định, quyết định tiến công

đồng loạt trên 5 hướng: Tây Bắc, Đông Bắc, Đông, Đông Nam, Tây và Tây Nam; thực hiện đánh nhanh, đánh dứt điểm, tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn quân địch, bảo vệ dân, bảo vệ các cơ sở kinh tế, văn hóa trong thành phố. Đòn tiến công quân sự có nhiệm vụ chia cắt, bao vây, tiêu diệt và làm tan rã các sư đoàn địch ở vòng ngoài, không cho chúng co cụm ở nội thành; đánh chiếm các cầu lớn, mở đường cho các binh đoàn đột kích bằng lực lượng binh chủng hợp thành, cùng với bộ đội đặc công, biệt động và quần chúng nổi dậy đánh chiếm các mục tiêu chủ yếu. Bộ Chính trị nhấn mạnh phải tiếp tục theo dõi phản ứng của Mỹ khi ta đánh lớn vào Sài Gòn; đồng thời, chỉ đạo cách đánh của ta là vừa tập trung lực lượng đập tan tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch, vừa thực hiện chia cắt, tiêu diệt và làm tan rã trên đường chúng rút lui, không cho chúng co cụm.

17 giờ ngày 26-4-1975, các lực lượng tiến hành cuộc tiến công đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định bằng một loạt những trận đánh ác liệt vào các căn cứ quân sự vòng ngoài của quân đội Sài Gòn; đồng thời, khống chế chặt đường bộ, đường thủy, đường không, để không cho địch rút chạy, thực hiện áp sát, bao vây chặt Sài Gòn trên tất cả các hướng. Bộ Chính trị chỉ đạo các ngành, các địa phương trong cả nước tập trung cố gắng cao nhất, đáp ứng mọi yêu cầu của chiến dịch; đồng thời, chỉ thị cho quân và dân đồng bằng sông Cửu Long tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh tiến công và nổi dậy, phối hợp với mặt trận Sài Gòn. 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, thành phố Sài Gòn được giải phóng, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 toàn thắng.

Nửa thế kỷ đã đi qua, nhưng sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vẻ vang mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, mãi mãi là

mốc son chói lọi trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Để làm nên chiến thắng vĩ đại đó, có nhiều nhân tố hợp thành, trong đó, việc tận dụng thời cơ và chỉ đạo thực hiện kiên quyết, linh hoạt, sáng tạo là một thành công xuất sắc của Đảng góp phần quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ngày nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, tiếp tục đặt ra phải tranh thủ thời cơ, thuận lợi; kiên quyết, linh hoạt, sáng tạo vượt qua những khó khăn, thử thách để hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kỷ nguyên mới.

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb CTQG ST, H, 2011, T. 3, tr. 326

2, 3, 4, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Xem: Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Nxb CTQG ST, H, 2021, tr. 78, 78, 135, 151-152, 165, 166, 166, 231, 258-259

5, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG ST, H, 2004, T. 35, tr. 177, 179, 179-180

8. Xem: Võ Nguyên Giáp: *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Nxb CTQG ST, H, 2021, tr. 151-152

14. Điện của Tiền phương Bộ ở Mặt trận Tây Nguyên gửi Quân ủy Trung ương và Bộ Chính trị, ngày 9-3-1975, tài liệu lưu trữ tại Bộ Quốc phòng

15. Điện của Quân ủy Trung ương gửi Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên, ngày 21-2-1975, tài liệu lưu trữ tại Bộ Quốc phòng

16. Điện của Bộ Tổng tư lệnh gửi Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên, ngày 16-3-1975, tài liệu lưu trữ tại Bộ Quốc phòng

17. Điện của Quân ủy Trung ương gửi Bộ Tư lệnh Quân khu V và Quân đoàn 2, ngày 27-3-1975, tài liệu lưu trữ tại Bộ Quốc phòng.